

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HỆN CẨM THỦY
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2025/HSST

Ngày: 13/01/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HỆN CẨM THỦY, TỈNH THANH HÓA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Vũ Thị Ánh Tuyết

Các hội thẩm nhân dân:

- Ông Dương Đình Tài
- Ông Nguyễn Ngọc Tính

- Thư ký phiên toà: Bà Bùi Thị Hèn – Thư ký Toà án nhân dân Huyện Cẩm Thủy.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Cẩm Thủy tham gia phiên toà:
Bà: Bùi Thị Bích – kiểm sát viên.

Ngày 13/01/2024 tại hội trường TAND Huyện Cẩm Thủy. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 52/2024/HSST, ngày 04/11/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2024/QĐXXST-HS ngày 10/12/2024 và Quyết định hoãn phiên toà số 26/2024/QĐST-HS ngày 25/12/2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Cao Văn Trí - Sinh ngày 11 tháng 7 năm 1992 tại xã Cẩm Giang, Huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Thôn Giang Trung, xã Cẩm Giang, Huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Cao Văn Sơn sinh năm 1966 và con bà: Cao Thị Ng sinh năm 1968; vợ, con: Chưa có

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ ngày 28/6/2024, tạm giam từ ngày 07/7/2024 đến nay tại nhà tạm giữ Công an Huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

2. Họ và tên: Trương Hồng Q - Sinh ngày 28 tháng 10 năm 1992 tại xã Cẩm Giang, Huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Thôn Giang Hồng 1, xã Cẩm Giang, Hện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trương Văn Hnh (Đã chết) và con bà: Hà Thị Thao sinh năm 1967; vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 28/6/2024, tạm giam từ ngày 07/7/2024 đến nay tại nhà tạm giữ Công an Hện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

3. Họ và tên: Trương Quang H - Sinh ngày 10 tháng 3 năm 1993 tại xã Cẩm Giang, Hện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Thôn Giang Hồng 1, xã Cẩm Giang, Hện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trương Văn Hùng sinh năm 1968 và con bà: Phạm Thị Liên sinh năm 1970; vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Ngày 24/3/2023 bị Toà án nhân dân Hện Thanh Trì, thành phố Hà Nội tuyên phạt 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội Giữ người trái pháp luật. Bị cáo chấp hành xong ngày 24/5/2024.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 28/6/2024, tạm giam từ ngày 07/7/2024 đến nay tại nhà tạm giữ Công an Hện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

4. Họ và tên: Hà Văn H - Sinh ngày 20 tháng 6 năm 1996 tại xã Điền Lư, Hện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Thôn Chiềng Lầm, xã Điền Lư, Hện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hà Văn Mầu sinh năm 1963 và con bà: Phạm Thị Hà sinh năm 1965; vợ (đã ly hôn), có 02 con: Lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 15/5/2015 bị Toà án nhân dân Hện Bá Thước xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản. Bị cáo đã chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 28/6/2024, tạm giam từ ngày 07/7/2024 đến nay tại nhà tạm giữ Công an Hện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

5. Họ và tên: Hà Văn B - Sinh ngày 11 tháng 7 năm 1996 tại xã Cẩm Giang, Hện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Thôn Giang Hồng 2, xã Cẩm Giang, Hện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hà Ngọc Xuyên (Đã chết) và con bà: Phạm Thị Chanh sinh năm 1972; vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 28/6/2024, tạm giam từ ngày 07/7/2024 đến nay tại nhà tạm giữ Công an Hện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

6. Họ và tên: Nguyễn Đình Đ - Sinh ngày 18 tháng 11 năm 1994 tại xã Cẩm Tú, Hện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Thôn Thuận Lương, xã Cẩm Tú, Hện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Đình Hùng sinh năm 1969 và con bà: Nguyễn Thị Thủy sinh năm 1968; vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 28/6/2024, tạm giam từ ngày 07/7/2024 đến nay tại nhà tạm giữ Công an Hện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

7. Họ và tên: Cao Văn T - Sinh ngày 22 tháng 7 năm 1995 tại xã Cẩm Giang, Hện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Thôn Giang Trung, xã Cẩm Giang, Hện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Cao Văn Ngọc sinh năm 1971 và con bà: Cao Thị Dự sinh năm 1974; vợ: Bùi Thị H sinh năm 2001 và có 01 con sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 28/6/2024, tạm giam từ ngày 07/7/2024 đến nay tại nhà tạm giữ Công an Hện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

8. Họ và tên: Trương Ngọc T - Sinh ngày 10 tháng 01 năm 1993 tại xã Cẩm Yên, Hện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Thôn Trâm Lụt, xã Cẩm Yên, Hện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trương Ngọc Chanh sinh

năm 1972 và con bà: Nguyễn Thị Thuý sinh năm 1973; vợ (Đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 22/7/2024, tạm giam từ ngày 25/7/2024 đến nay tại nhà tạm giữ Công an Hện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

Người làm chứng:

Bà Cao Thị Ng, sinh năm 1968; địa chỉ: Thôn Giang Trung, xã Cẩm Giang, Hện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hoá; Có mặt;

Anh Trịnh Văn H, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn Giang Hồng 2, xã Cẩm Giang, Hện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hoá; Có mặt;

Chị Bùi Thị H, sinh năm 2001; địa chỉ: thôn Giang Trung, xã Cẩm Giang, Hện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt;

Anh Hà Văn Duy, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn Giang Hồng 2, xã Cẩm Giang, Hện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa;

Anh Lê Bá Tr, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn 3, xã Thọ Lộc, Hện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa;

Chị Bùi Thị T H, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn Trâm Lựt, xã Cẩm Yên, Hện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa.

Đều vắng mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 12 giờ 00 phút, ngày 26/6/2024, Cao Văn Trí đến quán bi-a của anh Trịnh Văn H thì gặp Hà Văn H, Nguyễn Đình Đ, Lê Bá Tr, Hà Văn Duy đang ngồi uống bia nên Trí ngồi uống bia cùng. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, trong lúc đang uống bia Trí rủ Hùng và Đông góp tiền mua ma túy để sử dụng nhưng Hùng và Đông không có tiền nên không nói gì. Lúc này Duy và Trình có việc nên đi về trước, Trình nói với Duy c Hễn khoản cho Hùng 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) để tiêu sài cá nhân và trả tiền uống bia. Nhưng do không sử dụng tài khoản ngân hàng nên Hùng nói với Duy c Hễn tiền đến tài khoản của Trí 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng). Sau khi có tiền c Hễn đến tài khoản của Trí, Hùng đã đồng ý góp số tiền 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) đó để mua ma túy sử dụng.

Do không biết chỗ mua ma túy nên Trí đã gọi điện thoại cho Trương Hồng Q để rủ Q đi mua ma túy nhưng Q không nghe máy nên Trí đã gọi điện thoại cho Trương Quang H nhờ H đến nhà gọi Q. H đến nhà thấy Q đang nằm ngủ thì gọi Q dậy và gọi lại cho Trí nói Q đã dậy. Lúc này Trí đi đến nhà Q và rủ Q sử dụng ma túy. Q đồng ý và gọi điện thoại cho Trương Ngọc T hỏi mua ma túy, T đồng ý và bảo Q c H tiền trước đến tài khoản ngân hàng cho T. Q đã đọc số tài khoản ngân hàng cho Trí c H 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) đến số tài khoản 8810011993 mang tên “TRUONG NGOC TUAN” mở tại ngân hàng MB bank. Trí nói Q lấy xe mô tô biển kiểm soát 36L1-160.28, nhãn hiệu YAMAHA của Trí để đi lấy ma túy. Q đồng ý và rủ H cùng đi mua ma túy. **Trên đường đi, do xe máy của Trí gần hết xăng, nên H đã gọi điện thoại cho Cao Văn T để rủ T góp tiền mua ma túy sử dụng. T đồng ý và đã nhờ anh Trịnh Văn H, Sinh năm: 1983 trú tại thôn Giang Hồng 2, xã Cẩm Giang, Hện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hoá c H đến số tài khoản ngân hàng của H 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).** H đã c H 100.000đ (một trăm nghìn đồng) đến tài khoản của Trương Ngọc T để mua ma túy, còn 100.000đ (một trăm nghìn đồng) để đổ xăng xe máy. Trí cũng c H thêm 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) đến tài khoản của Trương Ngọc T để mua ma túy. Khi Q và H đi đến khu vực có biển “Lăng mộ” bên lề đường Vân - Yên - Sơn thuộc xã Cẩm Yên, Hện Cẩm Thủy giáp với địa phận xã Cẩm Vân, Hện Cẩm Thủy thì Q gọi điện thoại cho T hỏi ma túy để ở đâu? T nói: “Ma túy em để trong bao thuốc lá cũ, ở bên dưới biển lăng mộ”. Q bảo H xuống xe lấy bao thuốc lá “Thăng Long” có chứa 01 (một) túi nilon màu trắng, bên trong có ma túy đá.

Lấy được ma túy Q chở H đi về nhà Q thì thấy có Trí, Hùng, Đông đang ở nhà Q. Hùng đã gọi điện thoại cho Hà Văn B hỏi Bảo có nhà không để sang nhà Bảo sử dụng ma túy, thì được Bảo đồng ý. Sau đó, Q đi vào tủ ở phòng khách và lấy ra một vỏ bao thuốc lá Thăng Long, bên trong có 01 (một) ống thủy tinh dài khoảng 05cm, đầu ống cong, 01 (một) ống hút nhựa dài khoảng 20cm, 01 chiếc bật lửa gas vỏ nhựa màu vàng là dụng cụ để sử dụng ma túy. Q điều khiển xe chở H đi trước, còn Đông điều khiển xe chở Hùng và Trí đi sau đến nhà Bảo. Trên đường đi H đã gọi điện thoại cho T đi đến nhà Bảo để cùng sử dụng ma túy. Đến nhà Bảo thì Trí, Hùng, Đông, Q, H, T đi vào phòng bếp. Q lấy dụng cụ sử dụng ma túy ra và lấy chai nhựa màu xanh (dạng chai 1,5 lít) có sẵn trong phòng bếp nhà Bảo, Q lấy nắp chai, rồi đưa chai nhựa cho Bảo để Bảo đổ nước lọc vào trong chai. Q dùng bật lửa hơi nóng ống thủy tinh và đục 02 (hai) lỗ trên nắp chai, lắp công thủy tinh và ống nhựa vào nắp chai để làm dụng cụ sử dụng ma túy. Tiếp đó, Đông lấy ống nhựa xúc toàn bộ ma túy đá vào công thủy tinh, Q dùng bật lửa đốt cho ma

túy đá chảy ra, Hùng dùng một chiếc bật lửa khác đốt và hút một hơi ma túy đầu tiên rồi đưa lại cho Q. Do bật lửa của Hùng cháy to, nên Q chế cho lửa nhỏ lại rồi cầm tự đốt ma túy và hút một hơi. Sau đó, Q lần lượt châm lửa cho Đông, Trí, Bảo, T, H hút ma túy. Mỗi người hút được hai lần thì hết số ma túy đó. Sử dụng ma túy xong, Q cầm ống thủy tinh và bật lửa về, trên đường về không để ý nên ống thủy tinh bị vỡ, còn chai nhựa để lại tại nhà Bảo. Đến ngày 28/6/2024, Trí, Đông, Hùng, Bảo, Q, T, H nhận thức được hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” là vi phạm pháp luật nên đã đến Cơ quan CSĐT Công an Hện Cẩm Thủy đầu thú. Quá trình đầu thú Q đã giao nộp 01 (một) ống thủy tinh rỗng bên trong, một đầu ống thẳng, một đầu ống cong đã bị vỡ. Bảo đã giao nộp 01 (một) chai nhựa màu xanh có nắp màu trắng, bên trong có chất lỏng không màu

Ngày 22/7/2024 Trương Ngọc T đã đến Cơ quan CSĐT Công an Hện Cẩm Thủy đầu thú, khai nhận về hành vi bán trái phép chất ma túy cho Trương Hồng Q vào ngày 26/6/2024 tại thôn Tiên Lãng, xã Cẩm Vân, Hện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hoá và giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen mà T đã sử dụng để liên lạc mua bán ma túy.

Về nguồn gốc số ma túy T khai nhận là mua của một người đàn ông tên Quang ở Hện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hoá với giá 400.000 đồng, T đã bán lại cho Q với giá 700.000 đồng. Ngoài ra, T còn khai nhận, vào ngày 10/6/2024 T có mua 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) ma túy đá của người tên “Quang” và đã sử dụng một mình hết số ma túy đó ở nhà tại thôn Trâm Lự, xã Cẩm Yên, Hện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hoá

Ngày 22/7/2024 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Hện Cẩm Thủy đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Trương Ngọc T, quá trình khám xét không phát hiện và thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại bản kết luận giám định số 2514/KL-KTHS ngày 04/7/2024 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá kết luận: Tìm thấy chất ma túy, loại: Methamphetamine trong đoạn ống thủy tinh niêm phong gửi giám định; Tìm thấy chất ma túy, loại: Methamphetamine trong mẫu chất lỏng không màu niêm phong gửi đến giám định.

Tại bản kết luận giám định số 2515/KL-KTHS ngày 04/7/2024 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá kết luận: Tìm thấy chất ma túy, loại: Methamphetamine trong mẫu nước tiểu thu của Cao Văn Trí, Nguyễn Đình Đ, Hà Văn H, Hà Văn B, Trương Hồng Q, Cao Văn T, Trương Quang H.

Vật chứng vụ án gồm: - 01 (một) phong bì do Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá phát hành bên trong có chứa mẫu vật đã qua giám định;

- 01 (một) hộp giấy dán kín, niêm phong bởi các hình dấu của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá bên trong có chứa mẫu vật đã qua giám định;

- 01 (một) điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu OPPO, màu xám đen, bên trong lắp sim số 0969.873.234 thu của Cao Văn Trí;

- 01 (một) điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu OPPO, màu xám đen, bên trong lắp sim số 0777.191.388 thu của Hà Văn H;

- 01 (một) điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu OPPO, màu xanh, bên trong lắp sim số 0372.348.841 thu của Hà Văn B;

- 01 (một) điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu SAMSUNG, màu xanh, bên trong lắp sim số 0379.057.436 thu của Trương Hồng Q;

- 01 (một) điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu OPPO, màu đen, bên trong lắp sim số 0363.707.678 thu của Trương Quang H;

- 01 (một) điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu OPPO, màu xanh, bên trong có lắp sim số: 0962.619.946 thu của Cao Văn T;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen bên trong lắp 02 sim số điện thoại 0799.199.955 và số 0357.950.284 thu của Trương Ngọc T;

Các vật chứng nêu trên đã được c Hển đến kho vật chứng của chi cục Thi hành án dân sự Hện Cẩm Thủy.

Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát: 36L1-160.28, nhãn hiệu YAMAHA EXCITER, màu sơn xanh đen. Quá trình điều tra xác định xe mô tô biển kiểm soát: 36L1 - 160.28, nhãn hiệu YAMAHA EXCITER, màu sơn xanh đen là của bà Cao Thị Ng, bà Nguyễn không biết Trí sử dụng vào việc phạm tội. Do đó, ngày 07/10/2024 Cơ quan CSĐT Công an Hện đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Trương Ngọc T vào ngày 10/6/2024 tại thôn Trâm Lụt, xã Cẩm Yên, Hện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hoá. Cơ quan CSĐT Công an Hện Cẩm Thủy, Cơ quan CSĐT Công an Hện Cẩm Thủy đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

Đối với người tên “Quang” đã bán trái phép chất ma túy cho Trương Ngọc T vào ngày 10/6/2024 và ngày 26/6/2024 Cơ quan CSĐT đã tiến hành xác minh, tuy

nhiên không có đủ căn cứ xác định đối tượng. Vì vậy, không đủ cơ sở để tiếp tục mở rộng, điều tra vụ án.

Đối với Bùi Thị T H - Sinh năm: 1989; HKTT: Thôn Trâm Lụt, xã Cẩm Yên, Hện Cẩm Thuỷ là người mà Trương Ngọc T khai báo đã nhờ c Hên tiền đến tài khoản ngân hàng của người bán ma túy cho T. Cơ quan CSĐT đã tiến hành xác minh và xác định ngày 26/6/2024 Bùi Thị T H không có hoạt động giao dịch c Hên tiền như Trương Ngọc T đã khai báo.

Đối với Hà Văn Duy - Sinh năm: 1993; HKTT: Thôn Giang Hồng 2, xã Cẩm Giang, Hện Cẩm Thuỷ. Cơ quan CSĐT đã tiến hành điều tra xác định ngày 26/6/2024 anh Lê Bá Tr có nhờ anh Duy c Hên cho Hà Văn Trí 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) để trả tiền bia. Hà Văn Duy không biết và không tham gia thực hiện hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Đối với Lê Bá Tr - Sinh năm: 1986; HKTT: Thôn 3, xã Thọ Lộc, Hện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hoá. Cơ quan CSĐT đã tiến hành điều tra xác định, ngày 26/6/2024 anh Lê Bá Tr có nhờ anh Duy c Hên tiền để trả tiền bia cho Hà Văn H và không có liên quan gì tới việc “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Đối với anh Trịnh Văn H, sinh năm: 1983; HKTT: Thôn Giang Hồng 2, xã Cẩm Giang, Hện Cẩm Thuỷ, tỉnh Thanh Hoá cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra xác định ngày 26/6/2024 Cao Văn T có nhờ anh Hoàng c Hên tiền đến số tài khoản của người tên “TRUONG QUANG H” số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng). Khi c Hên tiền anh Hoàng không biết mục đích T nhờ c Hên tiền để làm gì. Anh Hoàng không biết và không tham gia vào việc “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Tại bản cáo trạng số 56/CT-VKSCT ngày 02/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân Hện Cẩm Thuỷ đã quyết định truy Cao Văn Trí, Nguyễn Đình Đ, Hà Văn H, Hà Văn B, Trương Hồng Q, Cao Văn T và Trương Quang H về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 2 Điều 255 BLHS; truy tố Trương Ngọc T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của BLHS. Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật TTHS. Đề nghị mức án đối với: Trương Ngọc T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, (điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS đối với bị cáo Trương Quang H), Điều 17, Điều 47, Điều 38 của Bộ luật hình sự. Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật TTHS. Đề nghị mức án đối với: Cao Văn Trí từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù, Hà Văn H từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 06 tháng tù, Trương Hồng Q từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 06 tháng tù, Trương Quang H từ 07 năm 03 tháng tù đến 07 năm 06 tháng tù và Hà Văn B từ 07 năm đến 07 năm 03 tháng tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s, điểm i khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 47, Điều 38 và Điều 54 của Bộ luật hình sự. Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật TTHS. Đề nghị mức án đối với Nguyễn Đình Đ từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù, Cao Văn T từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu huỷ 01 (một) phong bì do Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá phát hành bên trong có chứa mẫu vật đã qua giám định và 01 (một) hộp giấy dán kín, niêm phong bởi các hình dấu của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá bên trong có chứa mẫu vật đã qua giám định.

Đề nghị tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu OPPO, màu xám đen, bên trong lắp sim số 0969.873.234 thu của Cao Văn Trí;
- 01 (một) điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu OPPO, màu xám đen, bên trong lắp sim số 0777.191.388 thu của Hà Văn H;
- 01 (một) điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu OPPO, màu xanh, bên trong lắp sim số 0372.348.841 thu của Hà Văn B;
- 01 (một) điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu SAMSUNG, màu xanh, bên trong lắp sim số 0379.057.436 thu của Trương Hồng Q;
- 01 (một) điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu OPPO, màu đen, bên trong lắp sim số 0363.707.678 thu của Trương Quang H;
- 01 (một) điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu OPPO, màu xanh, bên trong có lắp sim số: 0962.619.946 thu của Cao Văn T;
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen bên trong lắp 02 sim số điện thoại 0799.199.955 và số 0357.950.284 thu của Trương Ngọc T;

Truy thu của bị cáo T số tiền 700.000đ, truy thu của bị cáo H số tiền 100.000đ để nộp ngân sách nhà nước .

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố là đúng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an Hện Cẩm Thủy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Hện Cẩm Thủy, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án:

Ngày 26/6/2024, tại nhà Hà Văn B ở thôn Giang Hồng 2, xã Cẩm Giang, Hện Cẩm Thủy: Cao Văn Trí, Trương Hồng Q, Trương Quang H, Hà Văn H, Hà Văn B, Nguyễn Đình Đ, Cao Văn T đã cùng nhau góp tiền mua ma túy, chuẩn bị công cụ, địa điểm để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Nguồn gốc số ma túy là do Trương Hồng Q mua của Trương Ngọc T vào ngày 26/6/2024, tại khu vực có biển “Lăng mộ” bên lề đường Vân – Yên – Sơn thuộc xã Cẩm Yên, Hện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa với số tiền 700.000 đồng

Nay các bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai, đã thành khẩn khai báo mong được sự khoan hồng của pháp luật.

Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Hành vi của Cao Văn Trí, Trương Hồng Q, Trương Quang H, Hà Văn H, Hà Văn B, Nguyễn Đình Đ, Cao Văn T đã phạm vào tội: Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Hành vi của Trương Ngọc T đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội không những xâm hại đến trật tự trị an, an toàn xã hội mà hậu quả còn gây ra cho chính bản thân bị cáo và gia đình. Nhà nước đã cấm

mua bán, sử dụng, tàng trữ ma túy nhưng các bị cáo vẫn bất chấp pháp luật và thực hiện hành vi tổ chức sử dụng, mua bán trái phép chất ma túy. Các bị cáo phạm tội có tính chất rất nghiêm trọng và nghiêm trọng. Do đó, việc lên mức hình phạt thật nghiêm khắc đối với các bị cáo là cần thiết và cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian để các bị cáo có cơ hội cải tạo trở thành người tốt, đồng thời góp phần vào công tác phòng ngừa chung.

[4]. Xét vai trò của các bị cáo: Đối với tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy: Các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội, nhưng là bột phát, không có sự phân công, bàn bạc, tổ chức từ trước, do đó đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Bị cáo Trí là người khởi xướng, thực hành tích cực và góp tiền mua ma túy. Bị cáo H, Hùng, Q là người thực hành tích cực, Hùng là người góp tiền mua ma túy. Sau khi bị cáo Trí nói Q đi lấy ma túy thì Q rủ thêm T góp tiền mua ma túy, sau đó Q rủ H đi cùng để mua ma túy. Do đó, các bị cáo có vai trò thứ hai, sau bị cáo Trí. Tiếp đến là vai trò của bị cáo Bảo là người chuẩn bị địa điểm sử dụng ma túy là nhà ở của mình và cũng là người thực hành tích cực. Đối với bị cáo T và bị cáo Đông là người thực hành, giúp sức, T bị H rủ rê, do đó có vai trò thứ yếu, sau cùng.

Đối với Tội mua bán trái phép chất ma túy: Chỉ có bị cáo Trương Ngọc T thực hiện hành vi bán ma túy cho bị cáo Q.

[5]. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt chính:

Bị cáo Hùng có nhân thân xấu. Bị cáo H phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm theo quy định điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Đó là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã đầu thú, bị cáo Bảo và bị cáo T đã hoàn thành nghĩa vụ Q sự. Đối với bị cáo T và bị cáo Đông xét thấy nhân thân các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội, thực hiện hành vi phạm tội với vai trò thứ yếu, không đáng kể trong vụ án như đã nhận định ở trên. Do đó, cần áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS “Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” và khoản 1 Điều 54 BLHS để xử dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo T và Đông.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo là không có công ăn việc làm, thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8]. Về vật chứng: - 01 (một) điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu OPPO, màu xám đen, bên trong lắp sim số 0969.873.234 thu của Cao Văn Trí;

- 01 (một) điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu OPPO, màu xám đen, bên trong lắp sim số 0777.191.388 thu của Hà Văn H;

- 01 (một) điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu OPPO, màu xanh, bên trong lắp sim số 0372.348.841 thu của Hà Văn B;

- 01 (một) điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu SAMSUNG, màu xanh, bên trong lắp sim số 0379.057.436 thu của Trương Hồng Q;

- 01 (một) điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu OPPO, màu đen, bên trong lắp sim số 0363.707.678 thu của Trương Quang H;

- 01 (một) điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu OPPO, màu xanh, bên trong có lắp sim số: 0962.619.946 thu của Cao VĂN T;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen bên trong lắp 02 sim số điện thoại 0799.199.955 và số 0357.950.284 thu của Trương Ngọc T.

Là phương tiện bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, do đó tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Truy thu nộp ngân sách nhà nước của bị cáo T số tiền 700.000đ, tiền thu lời bất chính từ việc bán ma túy.

Đối với số tiền 200.000đ T góp mua ma túy sử dụng, nhưng H chỉ c Hên 100.000đ (một trăm nghìn đồng) đến tài khoản của Trương Ngọc T để mua ma túy, còn 100.000đ (một trăm nghìn đồng) để đổ xăng xe máy. Nhưng tiền đó mục đích T góp cả để mua ma túy sử dụng, nên cần truy thu của bị cáo H số tiền 100.000đ nộp ngân sách nhà nước.

01 (một) phong bì do Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá phát hành bên trong có chứa mẫu vật đã qua giám định và 01 (một) hộp giấy dán kín, niêm phong bởi các hình dấu của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá bên trong có chứa mẫu vật đã qua giám định.

Là vật chứng, không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

[9]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 251 của BLHS. Tuyên bố Trương Ngọc T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

- Căn cứ vào: Điểm b khoản 2 Điều 255 của BLHS. Tuyên bố các bị cáo: Cao Văn Trí, Trương Hồng Q, Trương Quang H, Hà Văn H, Hà Văn B, Nguyễn Đình Đ và Cao VĂN T phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

- Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của BLHS. Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật TTHS. Xử phạt Trương Ngọc T 03 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/7/2024.

- Căn cứ vào: Điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, (điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS đối với bị cáo Trương Quang H), Điều 17, Điều 47, Điều 38 của Bộ luật hình sự. Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật TTHS. Xử phạt: Cao Văn Trí 07 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/6/2024. Trương Hồng Q 07 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/6/2024. Trương Quang H 07 năm 03 tháng tù, thời hạn

tù tính từ ngày 28/6/2024. Hà Văn H 07 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/6/2024. Hà Văn B 07 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/6/2024.

- Căn cứ vào: Điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s, điểm i khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 47, Điều 38 và Điều 54 của Bộ luật hình sự. Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật TTHS. Xử phạt: Nguyễn Đình Đ 05 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/6/2024. Cao Văn T 05 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/6/2024.

Về vật chứng: Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước gồm: - 01 (một) điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu OPPO, màu xám đen, bên trong lắp sim số 0969.873.234 thu của Cao Văn Trí;

- 01 (một) điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu OPPO, màu xám đen, bên trong lắp sim số 0777.191.388 thu của Hà Văn H;

- 01 (một) điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu OPPO, màu xanh, bên trong lắp sim số 0372.348.841 thu của Hà Văn B;

- 01 (một) điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu SAMSUNG, màu xanh, bên trong lắp sim số 0379.057.436 thu của Trương Hồng Q;

- 01 (một) điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu OPPO, màu đen, bên trong lắp sim số 0363.707.678 thu của Trương Quang H;

- 01 (một) điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu OPPO, màu xanh, bên trong có lắp sim số: 0962.619.946 thu của Cao Văn T;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen bên trong lắp 02 sim số điện thoại 0799.199.955 và số 0357.950.284 thu của Trương Ngọc T.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì do Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá phát hành bên trong có chứa mẫu vật đã qua giám định và 01 (một) hộp giấy dán kín, niêm phong bởi các hình dấu của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá bên trong có chứa mẫu vật đã qua giám định.

Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 04/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Hện Cẩm Thủy.

Truy thu của bị cáo T số tiền 700.000đ, truy thu của bị cáo H số tiền 100.000đ nộp ngân sách nhà nước.

Về án phí: Các bị cáo Trương Ngọc T, Cao Văn Trí, Trương Hồng Q, Trương Quang H, Hà Văn H, Hà Văn B, Nguyễn Đình Đ và Cao Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Công an Hện Cẩm Thủy;
- VKSND Hện Cẩm Thủy;
- P7 VKS tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS Hện Cẩm Thủy;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Vũ Thị Ánh Tuyết

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

VIỆN KSND TỈNH THANH
HÓA
VIỆN KSND HỆN CẨM
THỦY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Mẫu số 144/HS
Theo QĐ số ... ngày y...
tháng... năm m.....

Cẩm thủy ngày 22 tháng 7 năm 2019

Số: 27/CT-VKS - MT

CÁO TRẠNG

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN HỆN CẨM THỦY

Căn cứ các điều 41, 236, 239 và 243 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Quyết định khởi tố vụ án hình sự số: 24/CSĐT ngày 26 tháng 4 năm 2019 của Cơ quan CSĐT Công an Huyện Cẩm Thủy về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 điều 249 BLHS.

Căn cứ quyết định khởi tố bị can số 54; 55; 56 ngày 26 tháng 4 năm 2019 và Quyết định khởi tố bị can số 57/CSĐT ngày 02 tháng 5 năm 2019 của Cơ quan CSĐT Công an Huyện Cẩm Thủy, đối với **Đoàn Văn Minh; Trịnh Xuân Hùng; Phạm Văn Doanh và Quảng Văn Nền**, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 điều 249 BLHS

Căn cứ Bản kết luận điều tra số 29/KL-CSĐT ngày 12/7/2019 của Cơ quan CSĐT Công an Huyện Cẩm Thủy.

Trên cơ sở kết quả điều tra đã xác định được như sau:

Đây là vụ án có tính đồng phạm giản đơn; khi thực hiện hành vi phạm tội các bị can Đoàn Văn Minh, Trịnh Xuân Hùng, Phạm Văn Doanh và Quảng Văn Nền có sự bàn bạc thống nhất nhưng không có sự phân công, phân rõ ràng, cụ thể mà chỉ hiểu ý nhau để cùng thực hiện hành vi phạm tội, các bị can có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý cùng thực hiện hành vi phạm tội. Trong vụ án này các bị can Đoàn Văn Minh, Trịnh Xuân Hùng đã cùng nhau đi mua ma túy về để các đối tượng cùng sử dụng do đó phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án, đối với Phạm Văn Doanh và Quảng Văn Nền được xác định là đồng phạm trong vụ án.

Quá trình điều tra, Đoàn Văn Minh, Trịnh Xuân Hùng, Phạm Văn Doanh và Quảng Văn Nền đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân phù hợp với các chứng cứ, tài liệu mà Cơ quan CSĐT thu thập được như đã nêu trên.

- Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ:

* Tình tiết tăng nặng: Không

* Tình tiết giảm nhẹ: Bị can Đoàn Văn Minh; Trịnh Xuân Hùng; Quảng Văn Nền là người chưa có tiền án tiền sự. Quá trình làm việc với Cơ quan điều tra các bị

can Đoàn Văn Minh; Trịnh Xuân Hùng; Quảng Văn Nên và Phạm Văn Doanh có thái độ khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải mong nhận được hưởng khoan hồng của pháp luật, do đó các bị can được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật và xử lý vật chứng:

Căn cứ vào các tình tiết và chứng cứ nêu trên:

KẾT LUẬN

Ngày 23 tháng 4 năm 2019 tại thôn Vinh xã Cẩm Bình, Hện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa, các bị can Đoàn Văn Minh, Trịnh Xuân Hùng, Phạm Văn Doanh và Quảng Văn Nên đã có hành vi tàng trữ 0,429 g (*không phải bốn hai chín gam*) ma túy, loại *Methamphetamine* (*Ma túy đá*) để sử dụng. Hành vi của các bị can là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, làm ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn. Đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Như vậy, đã đủ căn cứ để xác định bị can có lý lịch dưới đây phạm tội như sau:

LÝ LỊCH BỊ CAN

Hành vi nêu trên của Đoàn Văn Minh, Trịnh Xuân Hùng, Phạm Văn Doanh và Quảng Văn Nên đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 điều 249 – BLHS năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017)

Điều 249, khoản 1 BLHS 2015 quy định: *Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.*

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 1 năm đến 5 năm:

a.

....

c. Heroin, cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR -11 có khối lượng từ 0,1gam đến dưới 05 gam.

Đối với người đã bán ma túy cho Đoàn Văn Minh, Trịnh Xuân Hùng, (Minh khai đã mua của một người đàn ông mà Minh không biết tên tuổi và địa chỉ) tại một quán Karaoke thuộc phố 1, xã Quang Trung, Hện Ngọc Lặc vào ngày 23/4/2019 với giá 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Sở dĩ Minh biết tìm đến khu vực trên để mua ma túy là do trước đây Minh được một người quen tên Hùng (ở Hện

Ngọc Lạc) có nói cho Minh biết. Mục đích Minh mua số ma túy trên là để Minh, Hùng, Doanh và Nên cùng sử dụng (hút hít) cho bản thân..

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Truy tố các bị can **Đoàn Văn Minh, Trịnh Xuân Hùng, Phạm Văn Doanh và Quàng Văn Nên** có lý lịch nêu trên ra trước Tòa án nhân dân Huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa để xét xử về tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”** theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS của Nước cộng hòa XHCN Việt Nam.

Kèm theo Cáo trạng là:

- Toàn bộ hồ sơ vụ án được đánh số bút lục từ 01 đến
- Bản kê vật chứng.
- Danh sách những người VKS đề nghị Trệu tập đến phiên tòa./.

Nơi nhận:

- TAND Cẩm Thủy
- VKSND Tỉnh Thanh Hóa
- Cơ quan CSĐT CA Cẩm Thủy
- Bị can;
- Hồ sơ vụ án;
- Hồ sơ KS án hình sự; VP
- Lưu.

**KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG**

Phạm Minh Lượng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

